

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương.
2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H G, sinh năm 199x (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Y Ng, sinh năm 199x (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị H G trình bày:

Chị H G và anh Y Ng kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 26/01/2018. Trong quá trình chung sống, chị H G và anh Y Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vào tháng 02 năm 2019, anh Y Ng có xô xát với bố đẻ của chị H G là ông Y D sinh năm 196x dẫn đến ông Y D tử vong. Hiện nay, anh Y Ng đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Xét thấy, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H G được ly hôn với anh Y Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H G và anh Y Ng có 01 con chung là cháu H Nh sinh ngày 0x/x/201x, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, chị H G đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H Nh và có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H Nh cho đến khi cháu H Nh trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H G không yêu cầu anh Y Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y Ng trình bày:

Anh Y Ng đồng ý với ý kiến của chị H G về việc vợ chồng anh kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 26/01/2018. Trong quá trình chung sống, giữa anh Y Ng và chị H G không xảy ra mâu thuẫn. Anh Y Ng chỉ xảy ra xích mích với bố vợ là ông Y D, hai bên xảy ra xô xát, hậu quả ông Y D chết, dẫn đến việc anh Y Ng phải chấp hành án tại Trại giam Đ. Nay, Chị H G đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Y Ng đồng ý.

Về con chung: Đồng ý với ý kiến của chị H G, giao cháu H Nh sinh ngày 0x/x/201x cho chị H G chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Y Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H G được ly hôn với anh Y Nguet Niê.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H G được nuôi dưỡng cháu H Nh.

Về tài sản chung: Chị H G không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H G có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị H G khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Y Ng cư trú tại buôn Tráp, xã Ea H'ring, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị H G và anh Y Ng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H G và bị đơn anh Y Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H G và anh Y Ng kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị H G trình bày quá trình chung sống chị H G và anh Y Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Tháng 02 năm 2019, anh Y Ng có xô xát với bố đẻ của chị H G là ông Y D dẫn đến ông Y D tử vong. Hiện nay, anh Y Ng đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Chị H G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H G ly hôn với anh Y Ng. Bị đơn anh Y Ng đồng ý ly hôn với chị H G.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị H G với anh Y Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H G và anh Y Ng có 01 con chung là cháu H Nh sinh ngày 07/8/2019, cháu H Nh phát triển khỏe mạnh bình thường. Chị H G có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và anh Y Ng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H G có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H Nh và anh Y Ng đồng ý giao cháu H Nh cho chị H G chăm sóc là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H G không yêu cầu anh Y Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H G phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H G được ly hôn với anh Y Ng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu H Nh sinh ngày 0x/x/201x cho chị H G trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H Nh đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0014029 ngày 23/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- UBND xã Ea H'đing, huyện CưM'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở